ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106../QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2890/QĐ-BVĐHYD ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2021;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 04/TTr-TCG ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 03/BCTĐ-TTĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp hóa chất sát khuẩn năm 2021 với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu, số sản phẩm và giá trúng thầu, như sau:

STT	Stt HSDT	Tên nhà thầu trúng thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trúng thầu (VND)
1	1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DEKA	1	355.950.000
2	2	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG	4	24.702.000
3	3	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG	10	4.368.119.500
4	4	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH AN	3	121.660.000
5	5	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	2	113.696.000
6	6	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚC TÍN	3	3.200.200.000

STT	Stt HSDT	Tên nhà thầu trúng thầu	Số sản phẩm trúng thầu	Giá trúng thầu (VND)
7	7	CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMA	3	1.853.921.740
8	8	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH	2	114.400.000
9	9	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á	2	311.780.000
10	10	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CỒNG VÀNG	1	544.000.000
11	11	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	2	932.887.000
12	12	CÔNG TY TNHH C.P.V	10	2.878.063.920
13	14	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	3	13.800.000
14	15	TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM CTCP	5	2.187.356.600
15	17	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỈNH CAO	5	1.260.661.800
16	18	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH KHOA	1	2.200.000.000
17	20	CÔNG TY TNHH SINH NAM	1	343.200.000
18	21	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG AN	2	1.490.000.000
Tổng cộng:			**60**	**22.314.398.560**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.

- Danh mục (phần) trúng thầu: *Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm.*
- Danh mục (phần) không trúng thầu (danh mục không có sản phẩm dự thầu hoặc sản phẩm dự thầu không đáp ứng yêu cầu đánh giá của HSMT): *chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm.*
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (B11-144-nvdung) (11).

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ ★ BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH ★ ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC NHÀ THẦU VÀ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số 266 /QĐ-BVĐHYD ngày 08 tháng 02 năm 2021)

1. Tên nhà thầu CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DEKA (Mã HSDT: 1)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	1	54	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 7,5%, can 5 lít		Sanosil S015	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa thành phần: Hydrogen peroxide 7,5 % (w/w), Ion Ag 0,0075 % (w/w)	SS242050	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec/ Việt Nam	VNDP-HC-033-04-18	Can/5 lít	Can	100	3.559.500	355.950.000
	Tổng cộng:		**1 danh mục**												**Giá trị:**	**355.950.000**

2. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MINH HOÀNG (Mã HSDT: 2)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
2	1	16	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Acid Acetic 3%		Acid Acetic 3%	Acid Acetic nồng độ từ 2%-6% . Giấm được điều chế bằng cách lên men rượu etylic.Acid acetic còn có thể được điều chế từ acetylen,craking dầu mỏ hoặc chưng gỗ		Xilong	Trung Quốc	Xilong/ Trung Quốc		Chai/1 lít	Chai	22	66.000	1.452.000
3	2	17	Dung dịch phát hiện tế bào bất thường vùng cổ tử cung chứa Glugol 3%		Lugol 3 %	Dung dịch Lugol 3%, bôi vào chỗ bị tổn thương		Xilong	Trung Quốc	Xilong/ Trung Quốc		Chai/1 lít	Chai	14	660.000	9.240.000
4	3	44	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 3% Hydro peroxit		Hydro peroxit 3% (Oxy già)	Hydro peroxit 3%		Nam Việt	Việt Nam	Nam Việt/ VN		Chai/60ml	Chai	5.100	2.100	10.710.000
5	4	45	Dung dịch sát khuẩn da chứa Alcool 70 độ, chai 60ml		Alcool 70 độ (bao gồm bình chứa)	Cồn y tế lên men bằng tinh bột (sắn , ngô) hoặc lên men rỉ đường		Vĩnh Phúc	Việt Nam	Vĩnh phúc / VN		Chai/60ml	Chai	1.000	3.300	3.300.000
	Tổng cộng:		**4 danh mục**												**Giá trị:**	**24.702.000**

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

3. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ÁNH DƯƠNG (Mã HSDT: 3)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
6	1	6	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong khử khuẩn mức độ trung bình 20% kl/kl Cocopropylene Diamine, can 5 lít	3	STABIMED FRESH 5L	Dung dịch khử khuẩn, tiệt trùng dụng cụ y tế chứa 20% kl/kl Cocopropylene Diamine. Can 5L. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19861	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ		Can/5 Lít	Can	100	2.052.750	205.275.000
7	2	7	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 20% kl/kl Cocopropylene Diamine, chai 1 lít	3	STABIMED FRESH 1000ML	Dung dịch khử khuẩn, tiệt trùng dụng cụ y tế chứa 20% kl/kl Cocopropylene Diamine. Chai 1 lít. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19860	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ		Chai/1 lít	Chai	100	482.895	48.289.500
8	3	25	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, chai 100 ml		SOFTA-MAN 100ML	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh, chứa 45% kl/tt ethanol, 18% kl/tt n-propanol, có chất bảo vệ (allantoine, bisabolol) và dưỡng da (panthenol). Chai 100ml.Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19428	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-222-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/100ml	Chai	5.000	51.975	259.875.000
9	4	26	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có 45% ethanol, 18% kl/tt n-propanol, chai 500 ml		SOFTA-MAN 500ML	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh, chứa 45% kl/tt ethanol, 18% kl/tt n-propanol, có chất bảo vệ (allantoine, bisabolol) và dưỡng da (panthenol). Chai 500ml. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19120	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-222-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/500ml	Chai	8.000	123.300	986.400.000
10	5	37	Dung dịch rửa vết thương chứa 1% Povidone Iodine + 50% 2-propanol, chai 250 ml		BRAUNODERM 250ML	Dung dịch sát trùng da nhanh, chứa 1% kl/kl povidone iodine, 50% kl/kl isopropyl alcohol, dạng chai xịt 250ml. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	18989	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-220-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/250ml	Chai	3.000	95.500	286.500.000
11	6	38	Dung dịch rửa vết thương chứa 7.5% povidone iodine, chai 100 ml		BRAUNOL 100ML	Dung dịch sát khuẩn da phẫu thuật, chứa 7,5% kl/kl povidone iodine (với nồng độ iodine tự do 10%), chai 100ml. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19435	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-219-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/100ml	Chai	31.200	53.000	1.653.600.000
12	7	47	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm amonium bậc 4 + Alcohol (17% kl/kl 1-propanol, 0.23% kl/kl Didecyldimethylammonium chloride), gói 100 cái	3	MELISEPTOL WIPES SENSITIVE 100	Khăn lau sát khuẩn, dùng được cho các bề mặt nhạy cảm, chứa 300g dung dịch Meliseptol Foam pure (17% kl/kl 1-propanol, 0.23% kl/kl Didecyldimethylammonium chloride). Đóng gói dạng túi 100 cái. Tiêu chuẩn ISO 13485; EC	19894	Laboratoires Sarbec SA	Pháp	B.Braun /Thụy Sỹ		Gói/100cái	Gói	250	250.000	62.500.000
13	8	60	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 3% enzyme Savinase 16 lex (protease) , can 5 lít		HELIZYME 5L	Dung dịch làm sạch, tẩy rửa dụng cụ y tế có chứa enzyme Savinase 16 lex (protease) và các chất hoạt động bề mặt. Can 5L. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19863	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ		Can/5 Lít	Can	20	1.599.000	31.980.000
14	9	69	Dung dịch rửa vết thương chứa 7.5% povidone iodine, chai 500 ml		BRAUNOL 500ML	Dung dịch sát khuẩn da phẫu thuật, chứa 7,5% kl/kl povidone iodine (với nồng độ iodine tự do 10%). Chai 500ml . Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	18991	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-219-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/500ml	Chai	4.100	189.000	774.900.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	13 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
15	10	77	Dung dịch tẩm trước phẫu thuật chứa 3,9% kl/kl chlorhexidine digluconate (tương đương 4% kl/tt), chai 100 ml		LIFO-SCRUB 100ML	Xà phòng rửa tay phẫu thuật, tẩm sát khuẩn, chứa 3,9% kl/kl chlorhexidine digluconate (tương đương 4% kl/tt). Chai 100ml. Tiêu chuẩn ISO 13485; ISO 9001; EC	19648	B.Braun	Thụy Sỹ	B.Braun /Thụy Sỹ	VNDP-HC-221-03-15 Ngày 23/03/2020	Chai/100ml	Chai	1.000	58.800	58.800.000
	Tổng cộng:		10 danh mục												Giá trị:	4.368.119.500

4. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH AN (Mã HSDT: 4)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
16	1	2	Dung dịch bảo dưỡng, chống rỉ sét dụng cụ chứa Triethanolamine 8%, Ethoxylated alcohol 5%, chai 750 ml	6	Dung dịch xử lý các mảng bám Biofilm trên dụng cụ inox: Triethanolamine 8%, Ethoxylated Alcohol 5% - POSE SR#2	Thành phần chính: Triethanolamine, Ethoxylated alcohol Tác dụng: xử lý màng bám biofilm trên dụng cụ inox, không ăn mòn dụng cụ	34029019	Pose Health Care Limited	Thái Lan	Pose Health Care Limited - Thái Lan		2 chai /hộp	Chai 750ml	5	2.266.000	11.330.000
17	2	58	Dung dịch bảo dưỡng, chống rỉ sét dụng cụ chứa Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml	6	Dung dịch xử lý oxi hóa, gỉ sét trên dụng cụ inox: Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5% - POSE SR#1	Thành phần chính: Glycolic acid, Ethoxylated Alcohol Tác dụng: xử lý oxi hóa và gỉ sét trên dụng cụ inox, không ăn mòn dụng cụ	34029019	Pose Health Care Limited	Thái Lan	Pose Health Care Limited - Thái Lan		2 chai /hộp	Chai 750ml	5	2.266.000	11.330.000
18	3	59	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme dùng làm ẩm dụng cụ, chai 750 ml	6	Dung dịch làm chậm quá trình đông máu trên các dụng cụ - POSE PREWASH	Thành phần: Protease, Lipase, Amylase,Mannanase, Cellulase <5%, +1(-2 methoxy - 1 - methylethoxy) - propanol -2 <15% + chất hoạt động bề mặt + chất ức chế ăn mòn, nước tinh khiết và các tá dược vừa đủ 100%	34022015	Pose Health Care Limited	Thái Lan	Pose Health Care Limited - Thái Lan		2 chai/ hộp	Chai 750ml	100	990.000	99.000.000
	Tổng cộng:		3 danh mục												Giá trị:	121.660.000

5. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (Mã HSDT: 5)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
19	1	3	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong vệ sinh môi trường chứa Javel nguyên chất		Javel 11%	Dung dịch Natri hypochloride 10- 11%, trong suốt, màu vàng nhạt, mùi hắc. Bảo quản mát, tránh ánh sáng.		HCCBMN	Việt Nam	HCCBMN/ Việt Nam		can/30 lít	Lít	480	7.700	3.696.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
20	2	75	Khăn tắm khô Chlorhexidine digluconate 20%	6	Găng tay tắm khô Chlohexidine digluconate 20%	Đặc tính kỹ thuật: + khăn tắm khô định dạng hình găng tay sử dụng một lần chất liệu Spunlace Emboss 70 gsm+ Gang tay kích cỡ: 220 x 145 mm + Thành phần: 0,5% Chlorhexidine: Chlorhexidine digluconate 20% Nước cất: 97,949% Phenolxyethanol: 0,56% Propylene glycol: 0,404%, Aloe Barbadensis Leaf Juice: 0,2% Sodium Gluconate: 0,2% Chlorphenesin : 0,16% Polysorbate 20 : 0,15% Fragrance : 0,1% Ethylhexyglycerin: 0,088% Glycerin: 0,08% Octenidine HCl : 0,009% Đóng gói : 10 cái/gói Đạt tiêu chuẩn : CE ,ISO 9001,ISO 13485,GMP mỹ phẩm	8887245221559	Freshening Industries Pte Ltd	Singapore	Freshening Industries Pte Ltd/ Singapore		10 cái/gói	gói	1.000	110.000	110.000.000
	Tổng cộng:		**2**	**danh mục**											**Giá trị:**	**113.696.000**

6. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHÚC TÍN (Mã HSDT: 6)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
21	1	22	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 70% Ethyl alcohol,sử dụng theo máy phân lượng (dạng cơ), chai 1200ml		Purell Advanced Hygienic Hand Rub 1.2L thủ công (8803-03-INT00)	Gel rửa tay nhanh diệt khuẩn 1200ml định lượng 1.1ml/lần sử dụng, thiết kế chuyên biệt với dòng máy phân lượng thủ công (dạng cơ) ADX-12 PURELL DISP. Thành phần: Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %, Grycerin 0,25%, Caprylyl Glycol 0.5%, Isopropyl Myristate 0.001%, Tocopheryl Acetate 0.001%, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w). Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn.	8803-03-INT00	Gojo Industries, Inc	Mỹ	Gojo Industries, Inc/ Mỹ	319.20/GCN	Chai/1.200 ml 3 Chai/thùng	Chai	1.200	805.000	966.000.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	11 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
22	2	23	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 70% Ethyl alcohol, chai 354ml		Purell Advanced Hygienic Hand Rub 354ml (3691-12-INT00)	Gel rửa tay nhanh diệt khuẩn 354ml định lượng 1.1ml/lần sử dụng, Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %; Grycerin 0,25%; Caprylyl Glycol 0.5%, Isopropyl Myristate 0.001%, Tocopheryl Acetate 0.001%, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w). Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn.	3691-12-INT00	Gojo Industries, Inc	Mỹ	Gojo Industries, Inc/ Mỹ	319.20/GCN	Chai/354ml 12 Chai/thùng	Chai	5.380	310.000	1.667.800.000
23	3	24	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có 70% Ethyl alcohol,sử dụng theo máy phân lượng (tự động), chai 1200ml		Purell Advanced Hygienic Hand Rub 1.2L tự động (5476-04-INT00)	Gel rửa tay nhanh diệt khuẩn 1200ml định lượng tự động 1.1ml/lần sử dụng, thiết kế chuyên biệt với dòng máy phân lượng (tự động) TFX PURELL TOUCH FREE DISP. Thành phần: Ethanol 63%, Isopropyl Alcohol 3,4 %; Grycerin 0,25%; Caprylyl Glycol 0.5%, Isopropyl Myristate 0.001%, Tocopheryl Acetate 0.001%, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,29%, Aminomethyl Propanol 0.0931%, aqua 32% (w/w). Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn.	5476-04-INT00	Gojo Industries, Inc	Mỹ	Gojo Industries, Inc/ Mỹ	319.20/GCN	Chai/1.200 ml 4 Chai/thùng	Chai	600	944.000	566.400.000
	Tổng cộng:		3 danh mục												Giá trị:	3.200.200.000

7. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL PHARMA (Mã HSDT: 7)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
24	1	41	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, chai 350 ml	3	PRONTOSAN WOUND SOLUTION	Dung dịch chứa Betaine 0,1% và Polyhexanide (PHMB) 0,1% được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào. Rất hiệu quả khi loại bỏ các rào cản để chữa lành vết thương : hoại tử mô, màng vữa, màng biofilm.	400452	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Đức	B. Braun Medical AG - Thụy Sĩ		Chai 350ml	Chai	5.825	296.780	1.728.743.500

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
25	2	42	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, ống 40ml	3	PRONTOSAN WOUND SOLUTION	Dung dịch chứa Betaine 0,1% và Polyhexanide (PHMB) 0,1% được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào. Rất hiệu quả khi loại bỏ các rào cản để chữa lành vết thương : hoại tử mô, màng vữa, màng biofilm.	400455	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Đức	B. Braun Medical AG - Thụy Sĩ		Ống 40ml	Ống	600	59.796	35.877.600
26	3	43	Dung dịch rửa vết thương dạng gel chứa 0.1% Betadine + 0.1% polyhexadine, chai 30ml	3	PRONTOSAN WOUND-GEL	Gel chứa Betaine 0,1% và Polyhexanide (PHMB) 0,1% được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào. Rất hiệu quả khi loại bỏ các rào cản để chữa lành vết thương: hoại tử mô, màng vữa, màng biofilm.	400595	Holopack Verpackungstechnik GmbH	Đức	B. Braun Medical AG - Thụy Sĩ		Chai 30ml	Chai	240	372.086	89.300.640
	Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	1.853.921.740

8. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH (Mã HSDT: 8)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
27	1	1	Dung dịch sát khuẩn da chứa chứa cồn 96 độ dùng trong cố định mẫu RFA		Cồn 96 độ	Đặc điểm: Có mùi alcohol đặc trưng. Nồng độ cồn chính xác và ổn định trong thời gian dài - Ethanol 96 độ trong suốt, không màu được lên men từ ri đường Tiêu chuẩn: ISO, Tiêu chuẩn công bố hợp quy của Cồn thực phẩm, Phiếm kiểm nghiệm xuất xưởng, Tiêu chuẩn cơ sở		Khả Doanh	Việt Nam	Khả Doanh/ Việt Nam	18.2507-HQ5	Can/2 Lít	Lít	3.000	29.700	89.100.000
28	2	68	Dung dịch sát khuẩn da chứa Alcool 70 độ, can 2 lít		Cồn 70 độ	Đặc điểm: Có mùi alcohol đặc trưng. Nồng độ cồn chính xác và ổn định trong thời gian dài - Ethanol 70 độ trong suốt, không màu được lên men từ ri đường Tiêu chuẩn: ISO, Tiêu chuẩn công bố hợp quy của Cồn thực phẩm, Phiếm kiểm nghiệm xuất xưởng, Tiêu chuẩn cơ sở		Khả Doanh	Việt Nam	Khả Doanh/ Việt Nam	18.2507-HQ5	Can/2 Lít	Lít	1.000	25.300	25.300.000
	Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	114.400.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	9 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

9. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (Mã HSDT: 9)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
29	1	39	Dung dịch rửa vết thương chứa có chứa povidone iodine 10%, nồng độ iodine tự do 1%, chai 125 ml		Betadine Antiseptic Solution 10% w/v	- Thành phần: povidone iodine 10%, nồng độ iodine tự do 1% - Đạt tiêu chuẩn EU-GMP		Mundipharma Pharmaceuticals Ltd.	Cyprus		VN-19506-15	Hộp 1 chai 125ml	Chai	7.200	42.400	305.280.000
30	2	40	Dung dịch rửa vết thương chứa povidone iodine 10%, nồng độ iodine tự do 1%, chai 30 ml		Betadine Antiseptic Solution 10% w/v	- Thành phần: povidone iodine 10%, nồng độ iodine tự do 1% - Đạt tiêu chuẩn EU-GMP		Mundipharma Pharmaceuticals Ltd.	Cyprus		VN-19506-16	Hộp 1 chai 30ml	Chai	200	32.500	6.500.000
	Tổng cộng:		2 danh mục												Giá trị:	311.780.000

10. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CỒNG VÀNG (Mã HSDT: 10)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
31	1	74	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (04 loại): protease, lipase, amylase, cellulase, can 5 lit	3	Chất tẩy rửa đa enzyme Getinge Clean MIS Detergent	- Thành phần: có 04 enzyme với tỷ lệ Protease 1% + Lipase 0.3% + Amylase: 0.2% + Cellulase:0.08%, cùng các chất hoạt động bề mặt, hoạt chất cô lập và chống ăn mòn, ít bọt - PH khi pha 5mL/Lít: 8 - 9.5 Đạt tiêu chuẩn ISO/CE	600106920x (x = 1,2)	Getinge/ Novapharm	Thụy Điển/ Úc	Getinge/ Thụy Điển		Can/5 lit	Can	320	1.700.000	544.000.000
	Tổng cộng:		1 danh mục												Giá trị:	544.000.000

11. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI (Mã HSDT: 11)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
32	1	10	Hóa chất khử khuẩn mức độ trung bình dạng viên nén chứa chứa 2.5g Troclosense sodium		Viên nén khử khuẩn Presept 2.5g	Dạng viên sủi tan nhanh trong nước tạo dung dịch có PH acid 6.2. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải	SPR25	Medentech Limited	Ireland	Advanced Sterilization Products/ Mỹ	VNDP-HC067-03-17	Hộp/100 viên	Viên	6.000	4.922	29.532.000
33	2	65	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme: 0.5% Protease + 0.2% Lipase + 0.15 Amylase + 0.05 Cenllulase, can 3.8 lit	3	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ CIDEZYME XTRA	Đa enzyme có tác dụng phân hủy protein, chất béo, tinh bột, carbo-hydrat. Làm sạch nhanh chóng dụng cụ. pH trung tính không gây mòn dụng cụ, ức chế gỉ sét. Ít bọt. Dùng được cho máy rửa hoặc thủ công	22591	Weiman Products, LLC	Mỹ	Advanced Sterilization Products/ Mỹ	20000213/PCBA-HCM	Can/3.8 lit	Can	370	2.441.500	903.355.000
	Tổng cộng:		2 danh mục												Giá trị:	932.887.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

12. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH C.P.V (Mã HSDT: 12)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
34	1	27	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có pH: 6.5 +/- 0.5, chứa 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, chai 500ml		Alkafresh gel	Gel sát khuẩn nhanh tay thường quy và tay phẫu thuật. Công thức cồn đôi cho phổ diệt khuẩn rộng và giàu glycerin làm mềm da. Hiệu quả kháng khuẩn trong 30 giây. Nồng độ phù hợp an toàn cho da. pH: 6.5 +/- 0.5. Thành phần : 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL	54_03	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp	VNDP-HC-971-12-16	Chai/500ml	Chai	10.000	121.275	1.212.750.000
35	2	28	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh dạng gel có pH: 6.5 +/- 0.5, chứa 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL, chai 1 Lít		Alkafresh gel	Gel sát khuẩn nhanh tay thường quy và tay phẫu thuật. Công thức cồn đôi cho phổ diệt khuẩn rộng và giàu glycerin làm mềm da. Hiệu quả kháng khuẩn trong 30 giây. Nồng độ phù hợp an toàn cho da. pH: 6.5 +/- 0.5. Thành phần : 52% Ethanol, 18% Propane-2-OL	54_04	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp	VNDP-HC-971-12-16	Chai/1 lít	Chai	100	212.100	21.210.000
36	3	48	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm Amonium bậc 4 (0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride), gói 100 cái	3	Septalkan khăn	Khăn ướt làm sạch và khử trùng bề mặt dụng cụ, thiết bị y tế 0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride	41_04	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Gói/100 cái	Gói	3.000	226.000	678.000.000
37	4	49	Khăn lau khử khuẩn bề mặt, thiết bị y tế tẩm Alcohol (62% Ethanol), gói 120 cái	3	Cidalkan khăn	Khăn ướt làm sạch và khử trùng bề mặt dụng cụ, thiết bị y tế. Thành phần : 62% Ethanol, 0,15% N,N(3-Aminopropyl) Dodecylamine	ALK 0115	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Gói/120 cái	Gói	1.200	241.000	289.200.000
38	5	50	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế, hoạt chất Amonium bậc 4 (0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride), chai 750ml	3	Septalkan	Dung dịch làm sạch và khử trùng bề mặt dụng cụ, thiết bị y tế bằng khăn ướt.Thành phần: 0,095% Alkylbenzyl Dimethylammonium Chloride, 0,025% Didecyl Dimethylammonium Chloride	41_01	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Chai/750ml	Chai	300	181.000	54.300.000
39	6	51	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế hoạt chất alcohol (62% Ethanol), chai 500ml	3	Cidalkan	Dung dịch làm sạch và khử trùng bề mặt dụng cụ, thiết bị y tế. Thành phần: 62% Ethanol, 0,15% N,N(3-Aminopropyl) Dodecylamine	70_03	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Chai/500ml	Chai	250	259.000	64.750.000
40	7	61	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, gói 25g	3	Alkazyme	Chế phẩm tẩy rửa và khử khuẩn dụng cụ. Thành phần enzyme: 2.5% Protease Hoạt chất khử khuẩn: 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride	10_05	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Gói/ 25g	Gói	10.000	14.000	140.000.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	7 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
41	8	62	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, thùng 2kg	3	Alkazyme	Chế phẩm tẩy rửa và khử khuẩn dụng cụ. Thành phần enzyme: 2.5% Protease Hoạt chất khử khuẩn: 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride	10_01	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Thùng/ 2kg	Thùng	120	859.866	103.183.920
42	9	63	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, gói 5g	3	Alkazyme	Chế phẩm tẩy rửa và khử khuẩn dụng cụ. Thành phần enzyme: 2.5% Protease Hoạt chất khử khuẩn: 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride	ALK 0088	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Gói/ 5g	Gói	10.000	12.000	120.000.000
43	10	64	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ chứa 2.5% Protease + 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride, thùng 5kg	3	Alkazyme	Chế phẩm tẩy rửa và khử khuẩn dụng cụ. Thành phần enzyme: 2.5% Protease Hoạt chất khử khuẩn: 2,75% Didecyl Dimethylammonium Chloride	10_02	Sodel-Alkapharm	Pháp	Sodel-Alkapharm/Pháp		Thùng/ 5kg	Thùng	120	1.622.250	194.670.000
	Tổng cộng:		10 danh mục												Giá trị:	2.878.063.920

13. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 (Mã HSDT: 14)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
44	1	5	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong rửa quả lọc thận	6	MDT PLUS 4 COLD STERILANT	Thành phần: Peracetic acid 5%; Hydrogen Peroxide 25%, Acetic Acid: 9% Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	MDT-PAA-4	Thai Peroxide company Limited	Thái Lan	Meditop Co., Ldt., Thái Lan		Can 5 lít	Can 5 lít	5	1.800.000	9.000.000
45	2	14	Que thử nồng độ Peracetic acid, trước khi bảo quản	3	SERIM GUARDIAN PERACETIC ACID TEST STRIPS	Định lượng chất Peracctic acid trong màng lọc (Có thể kiểm tra nồng độ Peracetic Acide từ: 400, 600 và 800 ppm) Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 12 giây Đạt tiêu chuẩn ISO	5106	Serim Research Corporation USA	Mỹ	Serim Research Corporation USA, Mỹ	170001684/PCBA-HN	1 hộp = 100 que/ 1 thùng 6 hộp	Hộp	3	800.000	2.400.000
46	3	15	Que thử nồng độ Peracetic acid, sau khi làm sạch	3	SERIM GUARDIAN RESIDUAL PEROXIDE TEST STRIPS	Định lượng chất Peroxide trong màng lọc Có thể kiểm tra nồng độ Hydrogen Peroxide từ 0, 1, 3, 5 và 10 ppm) Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 20 giây Đạt tiêu chuẩn ISO	5105	Serim Research Corporation USA	Mỹ	Serim Research Corporation USA, Mỹ	170001685/PCBA-HN	1 hộp = 100 que/ 1 thùng 6 hộp	Hộp	3	800.000	2.400.000
	Tổng cộng:		3 danh mục												Giá trị:	13.800.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại[8]	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

14. Tên nhà thầu TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM CTCP (Mã HSDT: 15)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
47	1	8	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chai 1 lít	3	ANIOS'CLEAN EXCEL D	Dung dịch làm sạch và khử nhiễm dụng cụ y tế. pH trung tính, tương thích tốt với dụng cụ Thích hợp với nước cứng. Ngăn hình thành màng biofilm theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5:2005. Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561, diệt các chủng đa kháng như MRSA, ESBL, VRE theo tiêu chuẩn EN 13727+A1 trong 15 phút Diệt virus HIV-1, HBV, HCV, HSV, Vacinia theo tiêu chuẩn châu Âu EN 14476 + A1 trong 5 phút. Nồng độ sử dụng = 0,5%. Có bầu định lượng trên chai. ** Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE và CFS		Laboratoires Anios	Pháp	Laboratoires Anios - Pháp		Chai/ 1 lít	Chai	150	314.160	47.124.000
48	2	9	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ trung bình 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, can 5 lít	3	ANIOS'CLEAN EXCEL D	Dung dịch làm sạch và khử nhiễm dụng cụ y tế. pH trung tính, tương thích tốt với dụng cụ Thích hợp với nước cứng. Ngăn hình thành màng biofilm theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5:2005. Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561, diệt các chủng đa kháng như MRSA, ESBL, VRE theo tiêu chuẩn EN 13727+A1 trong 15 phút Diệt virus HIV-1, HBV, HCV, HSV, Vacinia theo tiêu chuẩn châu Âu EN 14476 + A1 trong 5 phút. Nồng độ sử dụng = 0,5%. ** Thành phần: 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE và CFS		Laboratoires Anios	Pháp	Laboratoires Anios - Pháp		Can/ 5 lít	Can	340	1.360.700	462.638.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	5 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
49	3	57	Dung dịch tắm trước phẫu thuật 4% Chlorhexidine digluconate, chai 30 ml		DERMANIOS SCRUB CHLORHEXIDINE 4%	Dung dịch tắm bệnh nhân trước phẫu thuật. Dung dịch đủ cho 1 lần sử dụng, an toàn, tiết kiệm. Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791 Diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476 ** Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Laboratoires Anios	Pháp	Laboratoires Anios - Pháp	GPLH số: VNDP-HC-778-08-14	Chai/ 30ml	Chai	25.000	34.100	852.500.000
50	4	71	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (05 loại): protease, lipase, amylase, mannanase, cellulase, can 5 lít	3	ANIOSYME SYNERGY 5	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế với 5 enzyme. Phù hợp với máy rửa dụng cụ. Ngăn hình thành màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. Ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn NF EN ISO 11930 Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. ** Thành phần: Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CFS		Laboratoires Anios	Pháp	Laboratoires Anios - Pháp	200000692/P CBA-HN	Can/ 5 lít	Can	300	1.881.550	564.465.000
51	5	76	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa 0,13% peracetic acid + 2,5% hydrogen peroxide + 5% acetic acid		ASEPTANIOS AD	Dung dịch phun khử khuẩn các bề mặt bằng đường không khí, tương thích với các chất liệu bề mặt không để lại vết mờ ố sau khi phun. An toàn: không có aldehyde và kim loại nặng. Hiệu quả diệt khuẩn, diệt nấm, diệt virus, diệt bào tử theo tiêu chuẩn NF T 72-281 chỉ từ 30 phút. Nồng độ phun: 7ml/m3 ** Thành phần: 0,13% peracetic acid + 2,5% hydrogen peroxide + 5% acetic acid Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Laboratoires Anios	Pháp	Laboratoires Anios - Pháp	GPLH số: VNDP-HC-646-10-12	Can/ 2 lít	Can	200	1.303.148	260.629.600
	Tổng cộng:		**5 danh mục**												**Giá trị:**	**2.187.356.600**

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng[6] chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

15. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ĐỈNH CAO (Mã HSDT: 17)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
52	1	18	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine Gluconate, can 5 lít		Dung dịch sát khuẩn Microshield 4 5L	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l) Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%. - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	70000706	Alliance Formulations	Ấn Độ	Schulke/ Đức	VNDP-HC-054-05-11	Thùng/ 4 Can/ Can 5L	Can	250	1.319.000	329.750.000
53	2	19	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine Gluconate, chai 500ml		Dung dịch sát khuẩn Microshield 4 500ml	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 4% (tương đương Chlorhexidine 22,5 g/l) Isopropanol < 10%, Acetic acid glacial < 1%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	70000707	Alliance Formulations	Ấn Độ	Schulke/ Đức	VNDP-HC-054-05-11	Thùng/ 20 Chai/ Chai 500ml	Chai	200	154.594	30.918.800
54	3	29	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có chứa 0.5% Chlorhexidine Gluconate + 70% Ethanol, chai 500ml		Dung dịch sát khuẩn tay nhanh Microshield Handrub 500ml	- Thành phần: Chlorhexidine Gluconate 0.5% + 70% Ethanol, Glycerol < 10%, - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	70000695	Alliance Formulations	Ấn Độ	Schulke/ Đức	VNDP-HC-053-05-11	Thùng/ 20 Chai/ Chai 500ml	Chai	3.000	119.931	359.793.000
55	4	33	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 2% Chlohexidine Gluconate, can 5 lít		Dung dịch sát khuẩn Microshield 2 5L	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 2% (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	70000351	Ensign Laboratories	Úc	Schulke/ Đức	VNDP-HC-051-05-11	Thùng/ 2 Can/ Can 5L	Can	200	1.021.000	204.200.000
56	5	34	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa 2% Chlohexidine Gluconate, chai 500ml		Dung dịch sát khuẩn Microshield 2 500ml	- Thành phần: Chlohexidine Gluconate 2% (tương đương 11,3 g/l), Tartrazine tall oil fatty acid diethanolamide < 10 %, Acetic Acid Glacial < 1% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	70000365	Ensign Laboratories	Úc	Schulke/ Đức	VNDP-HC-051-05-11	Thùng/ 12 Chai/ Chai 500ml	Chai	3.000	112.000	336.000.000
	Tổng cộng:		**5 danh mục**												**Giá trị:**	**1.260.661.800**

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	3 Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)

16. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH KHOA (Mã HSDT: 18)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
57	1	73	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 2% Hydrogen peroxide đã hoạt hóa (tương đương Hydrogen peroxide 7.5%), can 4 lít	3	Hóa chất Revital-Ox RESERT (ngâm khử khuẩn mức độ cao)	- Thành phần: 2-Furancarboxylic acid: 2 – 3%; Hydrogen peroxide 2 %; Potassium hydroxide 0,405%; Phosphoric acid 0,4%;1-Hydroxyethane-1,1-diphosphonic acid 0,3% - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt các tiêu chuẩn ISO; FDA; CE	4455AW	Steris	Mỹ	Steris/ Mỹ		Can/ 4 lít	Can	1.000	2.200.000	2.200.000.000
	Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	2.200.000.000

17. Tên nhà thầu CÔNG TY TNHH SINH NAM (Mã HSDT: 20)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
58	1	72	Dung dịch bảo quản mô, tạng	3	Chất cố định tiêu bản Formalin, pha loãng trung tính 10%	- Là chất cố định giúp giảm sự tiếp xúc với khói độc. Có dạng pha sẵn hoặc dạng đậm đặc làm giảm không gian lưu trữ và tiếp xúc với formaldehyde. - Một phần đậm đặc với bốn phần nước cất hoặc nước khử ion đảm bảo kết quả phù hợp với kết quả của NBF 10% pha sẵn. - Phosphate đệm được sử dụng để ổn định độ pH 6,8 - 7,2. - Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt đảm bảo nồng độ formalin luôn là 10%. Ổn định ở nhiệt độ đông lạnh. - Tiêu chuẩn ISO 13485	5735	Richchard - Allan Scientific	Mỹ	Epredia/ Thermo fisher Scientific - Mỹ	180001561/PCBA-HN	4 can/thùng (5 lít/ can)	Can	520	660.000	343.200.000
	Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	343.200.000

18. Tên nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG AN (Mã HSDT: 21)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
59	1	55	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 12% , chai 1 lít		Nocolyse Oneshot	Dung dịch Hydrogen Peroxide 12% dùng cho máy Nocospray, dùng phun sương khử khuẩn bề mặt với liều lượng 3ml/m3. Thời gian chờ sau khi phun 120 phút.	4010	OxyPharm	Pháp		VNDP-HC-964-12-16	Chai/1 Lít	Chai	250	2.900.000	725.000.000

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt theo HSMT	Tên hàng	Nhóm TT14	Tên trang thiết bị y tế/ Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Mã hàng/ chủng loại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu (nếu có)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
60	2	56	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong phun sương khử khuẩn bề mặt môi trường chứa Hydrogen Peroxide 6% , chai 1 lít		Nocolyse	Dung dịch Hydrogen Peroxide 6% dùng cho máy Nocospray, dùng phun sương khử khuẩn bề mặt với liều lượng 1ml/m3. Thời gian chờ sau khi phun 30 phút.	4000	OxyPharm	Pháp		VNDP-HC-963-12-16	Chai/1 Lít	Chai	450	1.700.000	765.000.000
	Tổng cộng:		**2**	**danh mục**											**Giá trị:**	**765.000.000**

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC KHÔNG TRÚNG THẦU (KHÔNG CÓ SẢN PHẨN DỰ THẦU HOẶC SẢN PHẨM DỰ THẦU KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ CỦA HSMT)

(Đính kèm theo Quyết định số 266/QĐ-BVĐHYD ngày 08 / 02/2021)

Stt	Stt/ phần	Mã theo TT04	Tên hàng	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng	Giá kế hoạch	PHÂN NHÓM TT14	Ghi chú
I. Danh mục HCSK không có sản phẩm dự thầu										-
1	4	N01.02.030	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng trong rửa máy chạy thận	- Thành phần: 1000 ml chứa 500 mg acid citric khan - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Can/5 lít	Can	40	26.000.000	4	Danh mục không có nhà thầu dự thầu
II. Danh mục HCSK không có sản phẩm dự thầu đáp ứng yêu cầu đánh giá về kỹ thuật										
2	31	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa .5% Benzalkonium Chloride, sử dụng theo máy phân lượng (dạng cơ), chai 1200 ml	- Thành phần: Benzalkonium Chloride 0.5%, Propylene glycol 2%, Cocamidopropyl Betaine 1.225% , PEG-80 Sorbitan Laurate 1.08%, Citric Acid 0.4% , Ethylhexylglycerin 0.08% , Lauramine Oxide 0.9%, Polyquaternium-10 0.1%, Phenoxyethanol 0.72, Glycerin 0.5%, aqua 92.85% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Chai/1200ml	Chai	500	624.000.000		Danh mục không có sản phẩm đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật
3	32	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa .5% Benzalkonium Chloride, sử dụng theo máy phân lượng (tự động), chai 1200 ml	- Thành phần: Benzalkonium Chloride 0.5%, Propylene glycol 2%, Cocamidopropyl Betaine 1.225% , PEG-80 Sorbitan Laurate 1.08%, Citric Acid 0.4% , Ethylhexylglycerin 0.08% , Lauramine Oxide 0.9%, Polyquaternium-10 0.1%, Phenoxyethanol 0.72, Glycerin 0.5%, aqua 92.85% (w/w) - Bình kín tuyệt đối, dung dịch đi ra 1 chiều, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn -Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Chai/1200ml	Chai	250	462.000.000		Danh mục không có sản phẩm đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật
4	66	N01.02.050	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 5% Protease, chai 1 lít	- Thành phần: 5% Protease subtilisin Enzyme + Enzymatic Detergent, - pH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Chai/1 lít	Chai	150	76.029.450	3	Danh mục không có sản phẩm đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật

Stt	Stt/ phần	Mã theo TT04	Tên hàng	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng	Giá kế hoạch	PHÂN NHÓM TT14	Ghi chú
5	67	N01.02.050	Dụng dịch tẩy rửa dụng cụ chứa 5% Protease, can 5 lít	- Thành phần: 5% Protease subtilisin Enzyme + Enzymatic Detergent, - pH trung tính, không gây ăn mòn dụng cụ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Can/5 lít	Can	600	1.331.694.000	3	Danh mục không có sản phẩm đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật
III. Danh mục HCSK có sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch										
6	11	N01.02.030	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 50% Acetylcaprolactam + 3% Hydrogen peroxyde, can 5 lít	- Thành phần: 50% Acetylcaprolactam + 3% Hydrogen peroxyde (sau khi hoạt hóa tạo thành peracetic acid 1500ppm- 900ppm), không chứa Aldehyde - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Can/5 lít	Can	150	198.000.000	3	Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
7	12	N01.02.030	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 2% Glutaraldehyd, can 5 lít	- Thành phần: 2% Glutaraldehyde, - pH=6 - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Can/5 lít	Can	100	36.225.000	3	Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
8	13	N01.02.030	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ dùng khử khuẩn mức độ cao 0.55% Ortho-Phthalaldehyde, can 3.78 lít	- Thành phần: 0.55% Ortho-Phthalaldehyde, - pH 7.2-7.8, tương thích với chất liệu dụng cụ bao gồm silicone - Kèm theo que thử nồng độ - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Can/3.78 lít	Can	4.100	3.362.000.000	3	Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
9	20	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine digluconate, chai 500ml	- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%), chất làm mềm và bảo vệ da: Glycerine, Methyl Glucosides - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Chai/ 500ml	Chai	400	46.200.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
10	21	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong phẫu thuật (Rửa tay ngoại khoa) 4% Chlohexidine digluconate, can 5 lít	- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4% (1,1 Hexamethylenebis (5-(4-Chlorophenyl)- biguanide) digluconate 4%), chất làm mềm và bảo vệ da: Glycerine, Methyl Glucosides - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Can/5 lít	Can	600	529.200.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
11	30	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh có Ethanol 70% + Propanol-2-ol 1.74%, chai 500 ml	- Thành phần: Ethanol 70% + Propanol-2-ol 1.74%, chất làm mềm và ẩm da - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Chai/ 500ml	Chai	12.000	1.323.000.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
12	35	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa cocamidopropyl betaine, Sodium C14-17 alkyl sulfonate, can 5 lít	- Thành phần: Cocamidopropyl betaine 3%, Sodium C14-17 alkyl sulfonate 1.8% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Can/5 lít	Can	300	160.380.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch

Stt	Stt/ phần	Mã theo TT04	Tên hàng	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	Quy cách đóng gói	Đvt	Số lượng	Giá kế hoạch	PHÂN NHÓM TT14	Ghi chú
13	36	N01.02.010	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong rửa tay thường quy với nước chứa cocamidopropyl betaine, Sodium C14-17 alkyl sulfonate, chai 500 ml	- Thành phần: Cocamidopropyl betaine 3%, Sodium C14-17 alkyl sulfonate 1.8% - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/EN/ASTM E	Chai/ 500ml	Chai	3.000	323.400.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
14	46	N01.02.040	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dùng trong tẩy rửa và khử trùng sàn nhà và bề mặt, chứa Didecyldimethylammonium chloride 2.5% + N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine 5.1%	- Thành phần: 2,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine, không chứa Aldehyde - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Can/5 lít	Can	35	41.417.250		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
15	52	N01.02.040	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế dạng phun xịt chứa Didecyldimethylammonium Chloride 0.05% + Polyhexamethylene biguanide Chlohydrade 0.06%, chai 1 lít	- Thành phần: 0.05%Didecyldimethylammonium Chloride + 0,06% Polyhexamethylene biguanide Chlorhydrate, không chứa Aldehyde. - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Chai/1 lít	Chai	100	24.255.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
16	53	N01.02.040	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng bề mặt phương tiện, thiết bị y tế dạng phun xịt chứa Didecyldimethylammonium chloride 0.14% + Polyhexamethylene biguande hydrochloride 0.096%, chai 750 ml	- Thành phần: 0,14% didecyldimethylammonium chloride + 0,096% Polyhexamethylene biguanide hydrochloride, không chứa cồn - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA/ EN	Chai/ 750ml	Chai	500	152.250.000		Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
17	70	N01.02.050	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme (05 loại): protease, lipase, amylase, mannanase, cellulase, chai 1 lít	- Thành phần: protease < 0,1%, lipase < 0,1%, amylase < 0,1%, mannanase < 0,1%, cellulase < 0,1% + chất hoạt động bề mặt - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Chai/1 lít	Chai	200	80.800.000	3	Sản phẩm dự thầu vượt giá kế hoạch
	Tổng cộng không trúng thầu(I + II + III):			**17 danh mục**			**Giá trị**	**8.796.850.700**		